

Số: 26/BC-THCSNGT

Hồng Bàng, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Ngô Gia Tự

2. Địa chỉ:

Cơ sở 1: Số 9A - Bờ Hồ, Tổ dân phố Nguyễn Hồng Quân, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Cơ sở 2: Số 29 Trại Sơn - phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 02253525187

- Địa chỉ thư điện tử: thcsngogiatu@hongbang.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: <https://thcsngogiatu.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình:

- Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

SỨ MỆNH: Trường THCS Ngô Gia Tự xây dựng và phát triển một môi trường học giàu tình yêu thương, có tư duy tiến bộ, trang bị cho học sinh một nền kiến thức vững chắc toàn diện, bồi đắp những tính cách tốt và kỹ năng sống, phát huy phẩm chất và năng lực trong thời đại mới.

TẦM NHÌN: Trường THCS Ngô Gia Tự đặt mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc, mang đến môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại, tận tâm và phát triển toàn diện cho mỗi học sinh. Ở đó, học sinh được an toàn, yêu thương, tôn trọng, sáng tạo.

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC:

- Đoàn kết - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường khang trang - Lốp hạnh phúc

- Tất cả vì học sinh thân yêu

GIÁ TRỊ CỐT LÕI: Nói tiếp truyền thống - Vững bước tương lai

5. Quá trình hình thành:

Trường THCS Ngô Gia Tự đóng trên địa bàn phường Hồng Bàng - Nơi có truyền thống cách mạng và được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Trường được thành lập năm 1975 với tên gọi trường cấp I, II Thượng Lý. Năm 1979 trường được đổi tên thành trường PTCS Thượng Lý.

Năm 1983 một lần nữa trường được đổi tên thành trường PTCS Ngô Gia Tự. Đến năm 1986 theo Quyết định số 257/QĐ-TCCQ, ngày 22/7/1986 của UBND quận Hồng Bàng về việc sát nhập trường PTCS Ngô Gia Tự và PTCS Nguyễn Huệ thành trường PTCS Ngô Gia Tự.

Năm 1991 theo Quyết định số 99/QĐ-UB, ngày 26/7/1991 của UBND quận Hồng Bàng về việc sắp xếp lại các trường PTCS trực thuộc quận. Trường được chia tách thành hai trường Ngô Gia Tự I và Ngô Gia Tự II.

Từ năm 1994 trường được đổi tên thành trường THCS Ngô Gia Tự như hiện nay.

Ngày 1.3.2025: Trường THCS Nguyễn Trãi sáp nhập vào trường THCS Ngô Gia Tự theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND Quận Hồng Bàng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã trải qua một chặng đường đầy thử thách và khó khăn nhưng với lòng yêu nghề “Tất cả vì học sinh thân yêu” của các thế hệ thầy giáo, cô giáo. Sự quan tâm, động viên của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, nhà trường đã từng bước ổn định và ngày càng trưởng thành hơn. Nhiều năm liên tục nhà trường đạt các danh hiệu:

- Chi bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”
- Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động xuất sắc
- Bằng khen của UBND Thành phố và bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trường THCS Ngô Gia Tự quyết tâm xây dựng một môi trường “An toàn, lành mạnh, thân thiện và hiện đại”; ghi thêm nhiều thành tích vào trang sử vàng truyền thống của nhà trường, xứng đáng với tên tuổi của nhà tri thức cách mạng Ngô Gia Tự và quê hương Thượng Lý anh hùng, xứng đáng với niềm tin yêu của phụ huynh và nhân dân.

- Năm học 2025-2026:

+ CS1 có 26 phòng gồm 21 phòng học, 01 phòng Trục và phòng y tế, 01 phòng chờ GV, 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng thư viện; 01 phòng Hội trường.

+ CS 2 có 24 phòng gồm 12 phòng học, 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị; 01 phòng máy tính với 35 máy tính; 02 phòng làm việc của Ban giám hiệu; 02 phòng (Kế toán-Văn thư, VP); 01 phòng y tế, 01 phòng chờ GV, 01 phòng Truyền thống- Đoàn - Đội; 01 phòng thư viện.

Các phòng học chính đều được trang bị thiết bị ứng dụng CNTT. Tại CS1 có hệ thống camera đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Trang thiết bị phục vụ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ; trang thiết bị phục vụ dạy và học được đảm bảo theo đúng quy định của bộ môn. Khu nhà vệ sinh của GV và

HS sạch sẽ, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng. Hệ thống cây xanh đẹp và thường xuyên được chăm sóc, tu bổ.

Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, trong sạch, lành mạnh để thực sự là “Trường học hạnh phúc” các em học sinh “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”.

- Về đội ngũ CBQL, GV: Năm học 2025-2026, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định. Cán bộ quản lý nhà trường đạt trình độ chuẩn về đào tạo chuyên môn và Lý luận Chính trị, tâm huyết với công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Có 97,9 % giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (14 đồng chí có trình độ thạc sỹ đạt 20.3%, 53 đồng chí có trình độ đại học đạt 76.8%, 02 đồng chí dự kiến học nâng chuẩn chiếm tỉ lệ 2,9%). Nhiều giáo viên là cốt cán Chuyên môn trong HĐBM cấp Thành phố, giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm. Tập thể giáo viên nhà trường đoàn kết nhất trí, luôn có ý thức tự học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy (100% giáo viên được bồi dưỡng CT GDPT 2018, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn theo quy định).

Trong những năm qua, với sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường, chất lượng học sinh tiến bộ rõ rệt và thu được nhiều kết quả, thành tích đáng khích lệ. Hàng năm nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong Hội nghị cán bộ công chức đầu năm. Trường luôn đảm bảo tốt chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

6. Thông tin người đại diện:

- Họ và tên: Bà Phạm Thị Duyên.
- Chức vụ: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường
- Số điện thoại: 0904722938
- Địa chỉ thư điện tử: pduyen77@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Quyết định số 257/QĐ-TCCQ, ngày 22/7/1986 của UBND quận Hồng Bàng về việc sát nhập trường PTCS Ngô Gia Tự và PTCS Nguyễn Huệ thành trường PTCS Ngô Gia Tự.

- Đến năm 1991 theo Quyết định số 99/QĐ-UB, ngày 26/7/1991 của UBND quận Hồng Bàng về việc sắp xếp lại các trường PTCS trực thuộc quận. Trường được chia tách thành hai trường Ngô Gia Tự I và Ngô Gia Tự II thuộc phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Từ năm 1994 trường được đổi tên thành trường THCS Ngô Gia Tự như hiện nay.

Ngày 01.3.2025: Trường THCS Nguyễn Trãi sáp nhập vào trường THCS Ngô Gia Tự theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND Quận Hồng Bàng.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường;

- Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 18/01/2025 của Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng về việc kiện toàn Hội đồng trường THCS Ngô Gia Tự nhiệm kỳ 2025-2030;

- Danh sách thành viên Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Duyên	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	
2	Bà Nguyễn Thị Mai	Phó hiệu trưởng	
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó hiệu trưởng	
4	Bà Đào Thị Trang	Phó hiệu trưởng	
5	Bà Trần Thị Thắm	CTCĐ- TTCM KHXH	
6	Bà Bùi Thị Thanh Phương	Bí thư Chi đoàn	
7	Ông Đỗ Tiến Dương	GV-TPT	
8	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TTCM-KHTN	
9	Ông Đàm Văn Thượng	TTCM Toán	
10	Bà Đặng Thị Ngọc Thủy	TTCM -KHXH	
11	Bà Nguyễn Thị Lơ	TTCM Văn	
12	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	TT tổ Văn phòng	
13	Ông Nguyễn Đức Nhùng	Phó chủ tịch UBND p. Thượng Lý	
14	Bà Phạm Thị Thu	Trưởng Ban ĐDCMHS	
15	Em Nguyễn Hương Quỳnh	Học sinh	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường;

a. Hiệu trưởng: Bà **Phạm Thị Duyên**

- Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 của Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ kể từ ngày 01/3/2025 (thời hạn bổ nhiệm 5 năm)

b. Phó hiệu trưởng: Bà: **Nguyễn Thị Phương Thảo**

- Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng về điều động và bổ nhiệm có thời hạn Phó Hiệu trưởng đối với bà Nguyễn Thị Phương Thảo, giáo viên trường THCS Hồng Bàng, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Ngô Gia Tự kể từ ngày 02/01/2021 (thời hạn bổ nhiệm 5 năm)

c. Phó hiệu trưởng: Bà: **Đào Thị Trang**

- Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng về bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Ngô Gia Tự đối với bà Đào Thị Trang kể từ ngày 09/7/2024 (thời hạn bổ nhiệm 5 năm)

d. Phó hiệu trưởng: Bà: **Nguyễn Thị Mai**

- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 của Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng về bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Ngô Gia Tự đối với bà Nguyễn Thị Mai kể từ ngày 01/3/2025 (thời hạn bổ nhiệm 5 năm)

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;

a. Cơ cấu tổ chức của trường gồm:

- Hội đồng trường: gồm 15 thành viên. Chủ tịch HĐ: Bà: Phạm Thị Duyên

- Hiệu trưởng: Bà: Phạm Thị Duyên

- 03 Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Phương Thảo, Đào Thị Trang, Nguyễn Thị Mai.

- Hội đồng thi đua khen thưởng;

- Hội đồng kỷ luật;

- Hội đồng tư vấn;

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ gồm 58 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Hồng Bàng

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Gồm 14 đoàn viên. Bí thư chi Đoàn: Đc Bùi Thị Thanh Phương.

- Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Liên Đội gồm 34 Chi Đội với 1.354 đội viên. Tổng phụ trách Đội: Đc Đỗ Tiến Dương

- 04 tổ chuyên môn và văn phòng.

+ Tổ Khoa học Tự nhiên: Gồm 16 thành viên. Tổ trưởng: Đc Nguyễn thị Ánh Tuyết

+ Tổ Khoa học Xã hội: Gồm thành 17 viên. Tổ trưởng: Đc Võ Thị Thanh Hoài

+ Tổ Ngữ văn: Gồm 19 thành viên. Tổ trưởng: Đc Nguyễn Thị Lơ

+ Tổ Toán: Gồm 17 thành viên. Tổ trưởng: Đc Đàm Văn Thượng

+ Tổ văn phòng: Gồm 10 thành viên: Tổ trưởng: Đc Nguyễn Thị Thu Hương

- Lớp học: Gồm 34 lớp học với 1.387 học sinh

b. Chức năng, nhiệm vụ của trường

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ tại **Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo**: Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.

- Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ ở phường Hồng Bàng.

- Tổ chức kiểm tra và đề nghị công nhận tốt nghiệp chương trình THCS của học sinh trong nhà trường.

- Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương, trường đạt chất lượng giáo dục cao.

- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

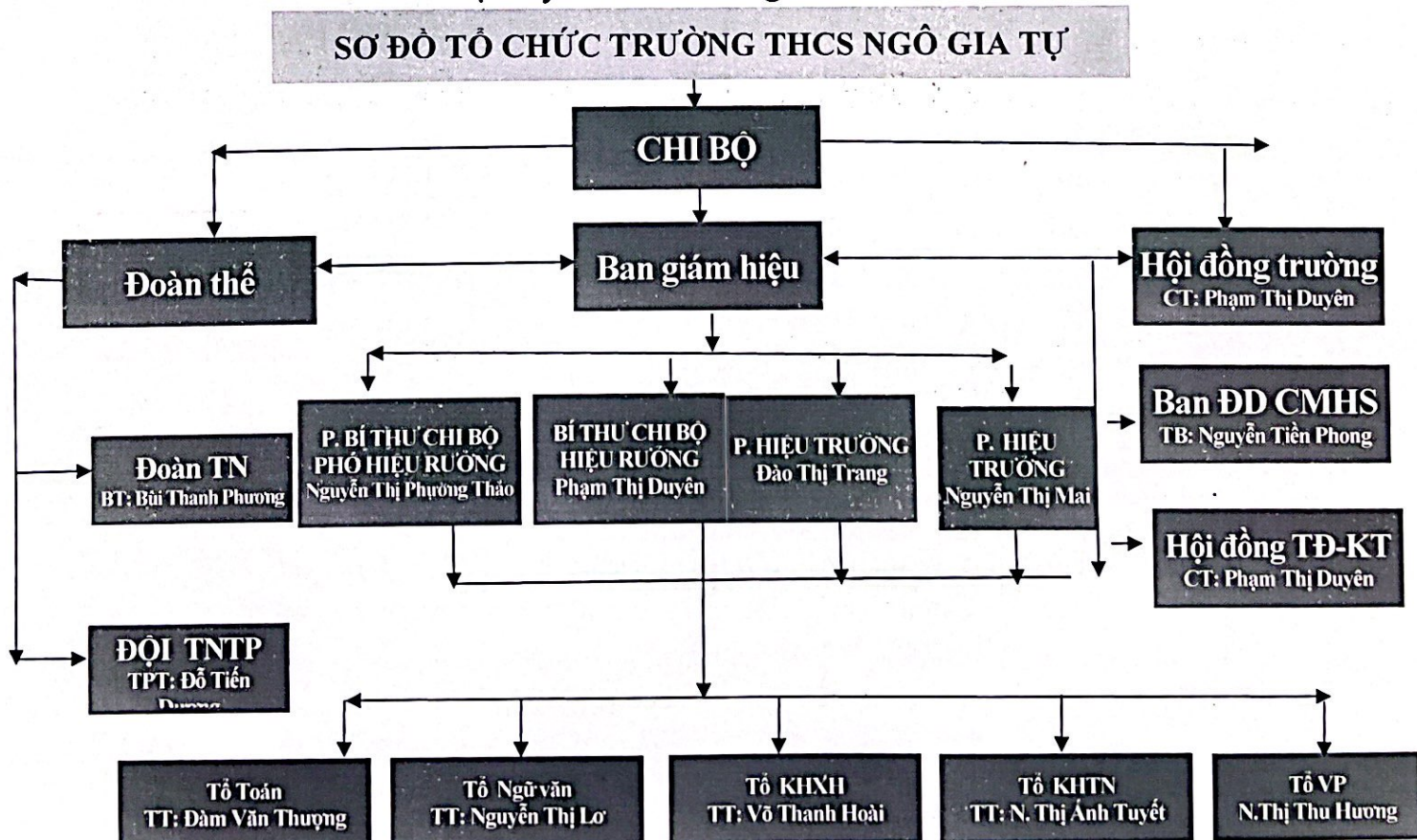
- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục toàn diện đạt hiệu quả, tiếp tục xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

c. Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường



7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
Phạm Thị Duyên	Hiệu trưởng	0904 722 938	pduyen77@gmail.com
Nguyễn Thị P. Thảo	P. Hiệu trưởng	0384 695 259	thaorum@gmail.com
Đào Thị Trang	P. Hiệu trưởng	0901 562 225	daotrangngt@gmail.com
Nguyễn Thị Mai	P. Hiệu trưởng	0936 608 089	nguyenmai1975hv@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc:

Cơ sở 1: Số 9A - Bờ hồ, Tổ dân phố Nguyễn Hồng Quân, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Cơ sở 2: Số 29 Trại Sơn - phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Phân công trách nhiệm:

1. Đ/c Phạm Thị Duyên - Hiệu trưởng

Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ nhà trường ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhiệm vụ

- Xây dựng và tổ chức bộ máy nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Quản lý, sử dụng đội ngũ. Thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên nhà trường.
- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.
- Quản lý tài chính, tài sản.
- Quản lý, kiểm tra thực hiện các mảng hoạt động trong nhà trường.
- Tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ, công tác Xã hội hóa giáo dục, công tác công khai.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục và phát triển nhà trường.
- Các nhiệm vụ khác theo Luật giáo dục, Điều lệ trường phổ thông.
- Trực tiếp quản lý tổ Khoa học xã hội, VP
- Phụ trách khối 6 và các hồ sơ có liên quan tới lớp 6

Quyền hạn

- Quyết định kế hoạch giáo dục toàn diện của nhà trường.
- Quyết định về tổ chức, nhân sự, khen thưởng, kỷ luật.
- Làm chủ tài khoản và quyết định thu chi theo qui định.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các tổ trưởng, tổ phó.
- Thực hiện các quyền khác theo qui chế và cấp trên giao cho.
- Quản lý, kiểm tra các mảng hoạt động trong nhà trường.
- Dạy 2 tiết/tuần

2. Đ/c Nguyễn Thị Mai - Phó Hiệu trưởng:

- Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng về việc thực hiện các hoạt động công tác của nhà trường.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn chung nhà trường.

- Trực tiếp quản lý tổ Toán, các hồ sơ CM của GV.

- Phụ trách công tác : Chuyên môn chung, DTHT, khảo thí; Bồi dưỡng giáo viên, Dạy tự chọn;

- Phụ trách khối 8 và các hồ sơ có liên quan tới lớp 8.

- Tham gia các công việc khác khi được Hiệu trưởng phân công.

- Phối hợp với các thành viên trong BGH, các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ có liên quan.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ chính sách theo qui định.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với Hiệu trưởng theo qui định (giao ban chiều thứ 2 hàng tuần (báo cáo bằng văn bản vào ngày 27 hàng tháng)

3. Đ/c Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Hiệu trưởng:

- Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng về việc thực hiện các hoạt động công tác của nhà trường.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi.

- Trực tiếp quản lý tổ Văn, các hồ sơ CM của GV.

- Phụ trách công tác : Ôn thi vào 10, Công tác công khai, tuyên truyền phổ biến, Giáo dục pháp luật và các công tác xã hội khác, Kiểm tra nội bộ trường chuẩn; Kiểm định đánh giá trường học; ATAN trường học: PCCC, PCLB, ATGT, Y tế, CTĐ, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Phụ trách khối 9 và các hồ sơ có liên quan tới lớp 9.

- Tham gia các công việc khác khi được Hiệu trưởng phân công.

- Phối hợp với các thành viên trong BGH, các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ có liên quan.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ chính sách theo qui định.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với Hiệu trưởng theo qui định (giao ban chiều thứ 2 hàng tuần (báo cáo bằng văn bản vào ngày 27 hàng tháng)

4. Đ/c Đào Thị Trang - Phó Hiệu trưởng:

Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng về việc thực hiện các hoạt động công tác của nhà trường.

- Trực tiếp quản lý tổ KHTN, các hồ sơ CM của GV.
- Phụ trách công tác : Học sinh giỏi, phổ cập GD; CNTT (CDS), Web, Phần mềm, Lao động vệ sinh; Thiết bị, Thư viện và quản lý CSVC của các phòng chức năng: Phòng học bộ môn, Cơ sở vật chất các phòng bộ môn có liên quan đến các mảng công tác do mình phụ trách (kho thiết bị, phòng thiết bị, các phòng học bộ môn: Hóa, Sinh, Tin, Thư viện...).
- Phụ trách khối 7 và các hồ sơ có liên quan tới lớp 7.
- Tham gia các công việc khác khi được Hiệu trưởng phân công.
- Phối hợp với các thành viên trong BGH, các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ có liên quan.
- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên.
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ chính sách theo qui định.
- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với Hiệu trưởng theo qui định (giao ban chiều thứ 2 hàng tuần (báo cáo bằng văn bản vào ngày 27 hàng tháng)

8. Các văn bản khác

- Chiến lược phát triển của nhà trường;
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường;
- Các nghị quyết của hội đồng trường;
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp					Chuẩn nghề nghiệp			
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Khác	Tốt	Khá	Đạt	Ghi chú
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	76		14	55	2	1	4	9	39	22	2	4				

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp					Chuẩn nghề nghiệp			
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Khác	Tốt	Khá	Đạt	Ghi chú
I	Giáo viên	65		11	53	2	0	0						65	0	0	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:																
1	Tiếng dân tộc																
2	Ngoại ngữ	7		1	6					6	1			7			
3	Tin học	2			2						2			2			
4	Âm nhạc	2			1	1					2			2			
5	Mỹ thuật	2			2					2				2			
6	Thể dục	3			3					3				3			
7	Văn hóa	48		10	36	2			9	28	17	2	4	48			
II	Cán bộ quản lý	4		3	1												
1	Hiệu trưởng	1		1										1			
2	Phó hiệu trưởng	3		2	1					3				3			
III	Nhân viên	8															
1	Nhân viên kế toán	1			1								1	1			
2	Nhân viên thư viện và Thiết bị	2			2						1	1	2				
3	Văn thư, thủ quỹ				1								1				

2. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2025 - 2026 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
1	Tháng 8/2025	CBQL, Giáo viên, nhân viên	71	Tập huấn chuyên môn của CBQL, giáo viên, nhân viên	Trực tuyến, Trực tiếp	BD
2	Tháng 8/2025	CBQL, Giáo viên	71	- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi. - Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) - Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước. - Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý Nhà nước.	Trực tuyến, Trực tiếp	BD
3	Tháng 9/2025	CBQL, Giáo viên, nhân viên	20	Học chính trị đầu năm	Trực tiếp	BD
4	Năm 2025 và các năm tiếp theo	CBQL, Giáo viên, nhân viên	71	Chương trình GDPT, Nghiệp vụ khác	Trực tiếp Trực tuyến	BD
5	Năm 2025 và các năm tiếp theo	CBQL, Giáo viên, nhân viên	5	Học nâng chuẩn: QLGD và CM	Trực tiếp Trực tuyến	Lớp học

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	34/34	4,2m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	
2	Phòng học bán kiên cố	12	
3	Phòng học tạm	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	8366,2	6.02 m ² /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2.280	
VI	Tổng diện tích các phòng	1980	
1	Diện tích phòng học (m ²)	64+46	
2	Diện tích thư viện (m ²)	120	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	46	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	40	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	9	
1.1	Khối lớp 6	3	
1.2	Khối lớp 7	3	
1.3	Khối lớp 8	2	
1.4	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	17	
2.1	Khối lớp 6	4	
2.1	Khối lớp 7	4	
2.2	Khối lớp 8	4	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2.4	Khối lớp 9	5	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	156	
1	Ti vi	51	
2	Màn hình tương tác	42	
3	Cát xét	03	
4	Đầu Video/đầu đĩa	105	
5	Thiết bị khác	2	

X	Nhà vệ sinh	GV nam		GV nữ		HS nam		HS nữ	
		TS	DT	TS	DT	TS	DT	TS	DT
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	15	1	15	4	140	4	140
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung	Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

1. 1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia: Không

1.2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý					
Tiêu chí 1.1			X		
Tiêu chí 1.2			X		
Tiêu chí 1.3			X		
Tiêu chí 1.4			X		
Tiêu chí 1.5			X		
Tiêu chí 1.6			X		
Tiêu chí 1.7			X		
Tiêu chí 1.8			X		
Tiêu chí 1.9			X		
Tiêu chí 1.10			X		
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí 2.1			X		
Tiêu chí 2.2			X		
Tiêu chí 2.3			X		
Tiêu chí 2.4			X		
Tiêu chí 2.5			X		
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí 3.1	X				

Tiêu chí 3.2			X		
Tiêu chí 3.3			X		
Tiêu chí 3.4			X		
Tiêu chí 3.5			X		
Tiêu chí 3.6			X		
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí 4.1			X		
Tiêu chí 4.2			X		
Tiêu chí 4.3			X		
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí 5.1			X		
Tiêu chí 5.2			X		
Tiêu chí 5.3			X		
Tiêu chí 5.4			X		
Tiêu chí 5.5			X		
Tiêu chí 5.6			X		
Tiêu chí 5.7			X		
Tiêu chí 5.8			X		
Tiêu chí 5.9			X		
Tiêu chí 5.10			X		
Tiêu chí 5.11			X		
Tiêu chí 5.12			X		

Đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đạt

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức độ 2

1.2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Chưa đạt

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.

2.1. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường.

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Chưa đạt

2.2. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.

a. Mục tiêu:

- Nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được và từng bước thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng - hiệu quả giáo dục của nhà trường trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng góp phần quan trọng nâng chất các tiêu chí, tiêu chuẩn trường và nâng cấp độ chất lượng của nhà trường trong thời gian tới để đảm bảo lộ trình đánh giá ngoài.

- Phân đầu nâng dần chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số. Tham mưu để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường.

- Phân đầu năm học 2027-2028 trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

b. Kế hoạch năm học 2025-2026:

Thời gian	Hoạt động
<i>Tháng 11/2025</i>	- Họp hội đồng tự đánh giá (TĐG), thông qua kế hoạch TĐG, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.
<i>Tháng 12/2025</i>	- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TĐG cho hội đồng tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường (trung tâm) - Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường (trung tâm)
<i>Tháng 01/2026</i>	- Nhóm hoặc cá nhân thu thập minh chứng của từng tiêu chí theo sự phân công của chủ tịch hội đồng - Mã hoá các minh chứng thu được - Viết các phiếu đánh giá tiêu chí
<i>Tháng 02/2026</i>	- Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung - Cá nhân hoặc nhóm công tác báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí với hội đồng TĐG
<i>Tháng 3/2026</i>	- Chính sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu cần thiết) - Thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG

Thời gian	Hoạt động
Tháng 4/2026	- Dự thảo báo cáo TĐG - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG
Tháng 5/2026	- Họp hội đồng TĐG để thông qua báo cáo TĐG đã sửa chữa - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường (trung tâm) và thu thập các ý kiến đóng góp
Tháng 6/2026	- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo TĐG
Tháng 8/2026	Công bố báo cáo TĐG đã hoàn thiện trong nội bộ trường (trung tâm)

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (Năm học 2024-2025)

1.1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 2 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ; HS là người dân tộc thiểu số, khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

- Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025:

STT	Chỉ tiêu tuyển sinh quận giao	Tổng số học sinh đã tiếp nhận hồ sơ	Số hồ sơ đúng tuyển thuộc phường Thượng Lý	Số hồ sơ trái tuyển			Tỉ lệ % tuyển sinh so với chỉ tiêu quận giao
				Tổng số	Học tại cá trường khác trong quận	Học các trường khác ngoài quận	
1	225	225	159	66	56	10	100%
2	100	90	87	3	2	1	90%

- Tình hình học sinh năm học 2024-2025: tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 2 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ; HS là người dân tộc thiểu số, khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

Lớp	Tổng số HS	Số HS bình quân/lớp	Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày	Nam/Nữ	Dân tộc TS		HS đến/đi		Khuyết tật	
					SL	TL	Đến	Đi	SL	TL
TỔNG SỐ	1.386	40,76	0	691/695	10	0.7	15	28	7	0.5
Tổng khối 6	311	38,87		149/162	4	1.3	1	3	2	0.6
6A1	51			32/19						
6A2	42			18/24	1	2.4				

Lớp	Tổng số HS	Số HS bình quân/lớp	Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày	Nam/Nữ	Dân tộc TS		HS đến/đi		Khuyết tật	
					SL	TL	Đến	Đi	SL	TL
6A3	43			19/24						
6A4	44			19/25	1	2.3				
6A5	43			20/23	1	2.3	1			
6A6	30			8/22						
6A7	29			17/12	1	3.4		1	2	6.9
6A8	29			16/13				2		
Tổng khối 7	399	44,33	0	207/192	2	0.5	4	14	1	0.3
7A1	47			24/23				2		
7A2	49			28/21				1		
7A3	53			29/24	1	1.9		1		
7A4	53			22/31	1	1.9	1	2		
7A5	46			22/24			1	3	1	2.2
7A6	46			27/19				2		
7A7	35			17/18				1		
7A8	35			19/16			1	1		
7A9	35			19/16			1	1		
Tổng khối 8	351	39	0	179/172	2	0.6	7	6	3	0.9
8A1	49			24/25	1	2.0	1			
8A2	32			19/13				3	2	6.3
8A3	49			22/27						
8A4	43			21/22						
8A5	44			25/19				1		
8A6	42			23/19	1	2.4	1	1	1	2.4
8A7	30			14/16			1			
8A8	31			16/15			2			
8A9	31			15/16			2	1		
Tổng khối 9	325	40,62	0	156/169	2	0.6	3	5	1	0.3
9A1	46			22/24				1		
9A2	47			28/19	1	2.1			1	2.1
9A3	48			27/21				1		
9A4	44			16/28	1	2.3	1	2		
9A5	47			17/30						
9A6	29			17/12			1	1		
9A7	33			11/22			1			
9A8	31			18/13						

1.2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, không được lên lớp năm học 2024-2025.

a/ Đánh giá rèn luyện:

Kết quả rèn luyện								
Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Toàn trường 1386	1332	96.1	53	3.82	1	0.07	0	0
Khối 6 311	299	96.14	12	3.86	0	0	0	0
Khối 7 399	389	97.49	10	2.51	0	0	0	0
Khối 8 351	320	91.17	30	8.55	1	0.28	0	0
Khối 9 325	324	99.69	1	0.31	0	0	0	0

b/ Đánh giá về học tập:

Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Danh hiệu			
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		HSXS		HSG	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Toàn trường 1384	577	41.69	510	36.85	283	20.45	14	1.01	109	7.88	468	33.82
K6 312	131	41.99	120	38.46	57	18.27	4	1.28	29	9.29	102	32.69
K7 399	143	35.84	147	36.84	103	25.81	6	1.5	29	7.27	114	28.57
K8 348	131	37.64	139	39.94	74	21.26	4	1.15	15	4.31	116	33.33
K9 325	172	52.92	104	32	49	15.08			36	11.08	136	41.85

Có 14 HS thi lại trong hè 2025.

1.3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình; học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp THCS và THPT; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp THPT

Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp				Được công nhận tốt nghiệp				Tỷ lệ % hs được công nhận TN
Tổng số	Nam	Nữ	Dân tộc	Tổng số	Nam	Nữ	Dân tộc	
2	1	1	Hoa	2	1	1	Hoa	325/325 (Đạt 100%)
323	155	168	Kinh	323	155	168	Kinh	

Việc tiếp nhận học sinh sau phân luồng và trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên quận (TTGDNN- GDTX)

Năm học	Số HS phân luồng	
	TTGDNN- GDTX	Trường TC; CĐ nghề
2024-2025	16	7

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (Chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Căn cứ vào tình hình thực tế, trường đã ban hành các quy chế thực hiện công tác công khai, quản lý tài sản. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về công tác công khai trong cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Trong quá trình thực hiện, khi có điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh do hướng dẫn chỉ đạo thay đổi của cơ quan quản lý tài chính cấp trên, quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản bảo đảm đúng luật, công khai, minh bạch. Đồng chí hiệu trưởng luôn nhận thức đúng đắn trách nhiệm của mình trong việc huy động và sử dụng nguồn tài chính bảo đảm tiết kiệm nhưng có hiệu quả cao nhất, huy động nguồn tài chính và biết tổ chức phân phối, sử dụng các nguồn tài chính hợp lý nhằm phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập ngày càng tốt.

Cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường được sử dụng triệt để. Một số tài sản của trường được đưa tới từng lớp, bàn giao cho GV và HS bảo quản, sử dụng có hiệu quả. Trường luôn quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục, cuối mỗi năm có báo cáo cấp trên. Phòng tài vụ tham mưu cho đồng chí HT về công tác quản lý tài chính, tài sản trong trường, thường xuyên bảo dưỡng, nghiêm túc kiểm kê theo định kỳ.

CÔNG KHAI THU, CHI TÀI CHÍNH

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo)

I. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật:

1. Dự toán thu - Chi ngân sách năm 2024

TT	Nội dung	Dự toán
I	DỰ TOÁN THU NGAN SÁCH NHÀ NƯỚC	8.099.362.244
1	Kinh phí được giao tự chủ	7.081.271.144
2	Kinh phí không giao tự chủ	979.439.274
3	Dự toán giữ lại	38.651.826
II	DỰ TOÁN CHI NGAN SÁCH NHÀ NƯỚC	
	Chi sự nghiệp giáo dục	12.303.040.913
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.146.022.339
1.1	Chi thanh toán cá nhân	8.582.568.901
1.2	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	149.658.378
1.3	Chi mua sắm sửa chữa	24.200.000
1.4	Chi khác	389.595.060
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.157.018.574
2.1	Chi thanh toán cá nhân	2.280.921.000
2.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	244.123.274
2.3	Chi mua sắm sửa chữa	604.410.300
2.4	Chi khác	27.564.000

2. Các khoản thu, chi ngoài ngân sách và khoản thu hộ, chi hộ

TT	Nội dung	Số tiền
1	Học phí (nếu có)	
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
1.2	Mức thu 92.000đ/tháng	
1.3	Tổng số thu trong năm: Ngân sách cấp	882.096.000
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	882.096.000
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	882.096.000
1.6	Số chi trong năm	361.083.195
	Trong đó: - Chi lương	361.083.195
1.7	Số dư cuối năm	521.012.805
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có)	
2.1	Dạy thêm học thêm	
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	273.164.005
2.1.2	Mức thu: 12,000đ/tiết	
2.1.3	Tổng số thu trong năm	2.666.798.261
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.939.962.266
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	2.939.962.266

2.1.6	Số chi trong năm	2.938.918.206
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	1.812.208.944
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	406.002.151
	- Chi công tác quản lý, chi đạo	310.664.391
	- Chi phúc lợi	298.689.200
	- Nộp 2% thuế TNDN	111.353.520
2.1.7	Số dư cuối năm	1.044.060
2	Học nghề tin: Không thu	
3	Tài trợ giáo dục	
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	316.260
3.2	Tổng số thu trong năm	0
3.3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	316.260
3.4	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	0
3.5	Số chi trong năm	316.260
3.6	Số dư cuối năm	0
2.4	Dịch vụ Trông giữ xe	
2.4.1	Số dư năm trước chuyển sang	22.149.000
2.4.2	Mức thu: Xe đạp thường 30.000đ/tháng; xe điện 50.000đ/tháng	
2.4.3	Tổng số thu trong năm	113.577.800
2.4.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	135.726.800
2.4.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽³⁾	135.726.800
2.4.6	Số chi trong năm	129.043.000
	Trong đó:	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	11.654.000
	- Chi cho người tham gia	88.704.000
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	25.465.000
	- Chi Phúc lợi tập thể	3.220.000
		6.683.800
2.4.7	Số dư cuối năm	
2.5	Tiếng Nhật	
2.5.1	Số dư năm trước chuyển sang	5.110.134
2.5.2	Mức thu: 12.000/HS/tiết	
2.5.3	Tổng số thu trong năm	104.736.000
2.5.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	109.846.134
2.5.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾	109.846.134
2.5.6	Số chi trong năm	109.570.625
	Trong đó: - 85% thanh toán về công ty	89.025.600
	- Chi quản lý tại trường	12.254.112
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	314.208
	- Chi khác	7.976.705
		275.509
2.5.7	Số dư cuối năm	
2.6	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, (Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	

6.1	BHYT	
6.1.1	Số học sinh: 965 hs	
6.1.2	Mức thu: 884.520đ/hs/ năm	
6.1.3	Tổng thu	853.562.280
6.1.4	Đã chi	853.562.280
6.1.5	Dư	0
6.2	Vòng tay bè bạn (quỹ đội)	
6.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	14.076.500
6.2.2	Số học sinh: 967 hs	
6.2.3	Mức thu: 30.000đ/hs/năm học	36.883.000
6.2.4	Tổng thu	50.959.500
6.2.5	Đã chi	36.637.000
6.2.6	Dư	14.322.500
6.3	Nước uống học sinh	
6.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
6.3.2	Số học sinh: 965 hs	
6.3.3	Mức thu: 10.000đ/hs/tháng	
6.3.4	Tổng thu	96.570.000
6.3.5	Đã chi	96.570.000
6.3.6	Dư	0
6.4	Hội phí Chữ thập đỏ, nuôi lợn siêu trọng	
6.4.1	Số dư năm trước chuyển sang	23.999.780
6.4.2	Số học sinh: 965 hs	
6.4.3	Mức thu: (Tuỳ từng đợt phát động phong trào)	18.471.000
6.4.4	Tổng thu	42.470.780
6.4.5	Đã chi	34.360.000
6.4.6	Dư	8.110.780
6.6	Chăm sóc SKBĐHS	
6.6.1	Số dư năm trước chuyển sang	51.835.000
6.6.2	Số học sinh:	
6.6.3	Mức thu: BHXH cấp trích KP CSSKBD năm 2024+Sáp nhập	85.358.175
6.6.4	Tổng thu	137.193.175
6.6.5	Đã chi	69.139.003
6.6.6	Dư	68.054.172

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Năm học 2024-2025 nhà trường đã Miễn, Giảm theo Nghị định số 81/2021/ND-CP ngày 27/8/2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc về hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Tổng số học sinh là 04 học sinh (Trong đó: 2hs mồ côi, 01 hs khuyết tật, 01hs hộ nghèo).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Tổ chức các hoạt động chuyên môn

- Thực hiện các công văn chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường đối với tất cả khối lớp; Điều chỉnh chương trình đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp thực tiễn của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình và kế hoạch giáo dục nhà trường:

+ Số tiết dạy khối 8 vượt 30 tiết/tuần do đó học 2 buổi/ ngày.

+ Tổ chức phối hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến tại lớp đối với môn GD&P.

+ Điều chỉnh KHNT phù hợp với ĐK thực tế.

- Tăng cường dạy học, tổ chức các HĐ GD lồng ghép theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Phân công chuyên môn phù hợp đối với các lớp đặc biệt quan tâm triển khai chương trình 2018.

Thực hiện tốt chương trình, sách giáo khoa mới đối với khối 6, 7, 8,9 năm học 2024 – 2025 theo hướng dẫn của thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ phân phối chương trình và kế hoạch dạy học được phê duyệt, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra lấy điểm đảm bảo tiến độ chương trình, đảm bảo thời lượng ôn tập, thực hành cần thiết; Tổ chức xây dựng kế hoạch công tác linh hoạt với nhiều hình thức dạy học.

- Từ ngày 14/02/2025: Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 366/ UBND - GD&ĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND quận Hồng Bàng về việc thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 84/ GD&ĐT ngày 18/02/2025 của Phòng GD&ĐT quận Hồng Bàng về việc thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT và công tác thu, chi năm học 2024-2025.

Thực hiện 60 chuyên đề chuyên môn, chuyên đề Đội, các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng Dạy – Học của Thầy – Trò nhà trường trong đó:

01 Chuyên đề Đội cấp thành phố phối hợp 2 đơn vị trường THCS NGT và THCS QT được đánh giá cao, được lãnh đạo cấp trên khen ngợi về sự tự tin, vững vàng của học sinh nhà trường (Một đối mới trong việc phối hợp nhiều đơn vị trường để tổ chức chuyên đề).

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng Quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Tổ chức chặt chẽ, khách quan và công bằng KSCL đầu năm 3 môn ở tất cả các khối lớp, đối với K9 nhà trường phối hợp với PGD, liên trường tổ

chức làm bài KSCL nhiều lần, qua đó đánh giá việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời và hiệu quả đối với kỳ thi chuyển cấp của học sinh khối lớp 9.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo (Ứng dụng phần mềm hỗ trợ dạy học OLM để triển khai ” Mô hình lớp học đảo ngược”), đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường; Tổ chức cho các em tham gia hoạt động học tập trải nghiệm đầy ý nghĩa và thu được nhiều kinh nghiệm thực tế.

Với quyết tâm rất lớn của tập thể CB, GV, NV và học sinh cùng chung sức cố gắng vượt qua mọi khó khăn để ngày một nâng cao chất lượng Dạy – Học của nhà trường.

2. Tổ chức các hoạt động phối hợp

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã phối hợp với nhiều các cơ quan ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động cho thầy và trò nhà trường và phải kể đến các hoạt động:

- Truyền truyền về bảo vệ trẻ em (Phối hợp với Sở LĐ TBXH).
- Chương trình tuyên truyền về sức khỏe học đường và răng miệng, tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, bạo lực học đường (Phối hợp với Hội bảo vệ trẻ em TP và Sở Công an TPHP).
- Chương trình tuyên truyền về ATGT cho HS (Phối hợp với Công an quận HB).
- Chương trình giao lưu tuyên cảm hứng phấn đấu cho các em và tuyên truyền giáo dục pháp luật (Phối hợp với cựu học sinh nhà trường).
- Chương trình Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam.
- Chương trình thiện nguyện của HS khối 6 đối trường Khiếm thính HP nhân dịp tết Nguyên Đán.
- Tham dự lễ khai bút đầu xuân tại Đền Hạ phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng.
- Hội nghị chia sẻ, thảo luận về sức khỏe tinh thần cho CB, GV, VN nhà trường (Phối hợp với Học viện phụ nữ VN, TT VH Tâm Nhung).
- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, nhà trường cùng CMHS tổ chức cho các em HS có 03 đợt hành trình về nguồn và giáo dục kỹ năng sống cho HS. Thông qua hoạt động học sinh được mắt thấy, tai nghe, được chứng kiến và hiểu rõ hơn các nội dung đã học trong sách vở, các con có kỹ năng làm báo cáo, thuyết trình các nội dung đã tìm hiểu sau mỗi chuyến trải nghiệm (Khu cai nghiện ma túy Gia Minh - Thủy Nguyên - Hải Phòng; Khu trải nghiệm Quảng Ninh Gate; hành trình về nguồn thăm di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, Văn miếu Quốc Tử Giám, Bảo tàng lịch sử Quân đội Việt Nam)
- Nhà trường phối hợp với trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng tổ chức tham quan thực tế tại trường, học sinh được thầy cô khoa kỹ thuật chế biến món ăn hướng

dẫn trực tiếp thực hành làm bánh và pha chế đồ uống, làm hướng dẫn viên. Thông qua đó học sinh có cái nhìn rõ hơn về loại hình đào tạo 9+

- Tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp nghề sau TN THCS cho phụ huynh và HS khối 9.

3. Kết quả chất lượng mũi nhọn (HSG):

Xác định công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi là nhiệm vụ song hành với dạy học đại trà của nhà trường, là trách nhiệm của mọi cán bộ, giáo viên.

Chọn lựa, bồi dưỡng học sinh để có đủ các đội tuyển tham gia tất cả các môn thi, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quận, thành phố; Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi mang tính hội nhập khu vực, thi Khoa học kỹ thuật, các cuộc thi do liên ngành giáo dục và ngành khác tổ chức...đề tạo ra những tác động tích cực cho giáo viên và học sinh trong các cuộc thi học sinh giỏi truyền thống.

Sớm triển khai kế hoạch về công tác HSG ngay từ đầu năm đặc biệt đã tổ chức được kỳ thi HSG cấp trường ở tất cả các môn học lớp 9, ba môn Toán, Ngữ văn, T. Anh lớp 8.

Giải HSG của nhà trường năm học 2024 – 2025 tiếp tục được giá cao. Chi tiết kết quả HSG:

TT	Nội dung	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng
1	Văn hoá cấp quận	4	7	13	25	50
2	Phối hợp cấp quận	0	3	12	1	16
	Tổng cấp quận (1)					66
3	Văn hoá TP	0	1	3	14	18
4	Phối hợp cấp TP	0	3	0	0	3
	Tổng cấp TP (2)					21
5	Giao lưu hội nhập					
5.1	Toán TIMO	0	2	28	0	30
5.2	Toán KHKIMO	7	9	33	6	55
5.3	Toán ASMO	0	1	3	11	15
5.4	Toán FMO	2	1	9	5	17
5.5	Khoa học ASMO	0	1	0	3	4
5.6	TA ASMO	0	2	9	20	31
	Tổng giao lưu hội nhập (3)					152
	Tổng (1) + (2) + (3)					239

4. Kết quả Thi vào lớp 10 THPT 2025 - 2026 (Năm học 2024 – 2025)

+ Xác định chương trình, nội dung ôn thi phù hợp, đúng đối tượng là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đại trà.

+ Thực hiện đánh giá, phân loại đối tượng học sinh thường xuyên (Ktra KSCL, thi thử thường xuyên) trên cơ sở đó làm tốt công tác tư vấn thi, định hướng phân luồng học sinh.

+ Tổ chức các Hội nghị: Giao chỉ tiêu ngay từ đầu năm (CS1); HN tư vấn, phân luồng đến 100% HS và PHHS

+ Kết quả:

Toàn trường có 01 học sinh đỗ thủ khoa trường THPT Ngô Quyền (đạt 29/30 điểm); có 08 học sinh đỗ chuyên Trần Phú (01 HS đỗ chuyên Ngữ Văn, 02 HS đỗ chuyên Lý, 03 HS đỗ Chuyên Toán, 01 HS đỗ Chuyên Trung, 01 HS đỗ Chuyên Nga)

Xét theo kết quả điểm chất lượng kì thi vào 10 của Sở GD &ĐT năm học 2025-2026, trường THCS Ngô Gia Tự đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

Điểm TB môn Văn	Điểm TB môn Toán	Điểm TB môn T.Anh	Điểm TB 03 môn
7,71	7,17	7,64	7,51

Tỉ lệ đỗ vào các trường công lập là 85,0877%.

5. Tổ chức các hoạt động đào tạo bồi dưỡng

+ Nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học bằng việc tăng cường xây dựng trật tự, kỷ cương nền nếp nhà trường. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quyết định 16/2008/QĐ-BGD Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo; TT 06/2019/TT-BGDĐT qui định qui tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

+ Nâng cao năng lực cá nhân tự học, tự bồi dưỡng:

+ Vai trò thăm lớp dự giờ, rút kinh nghiệm là yếu tố then chốt trong công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đồng thời cũng là động lực thúc đẩy công tác tự học, tự bồi dưỡng của mỗi giáo viên.

+ Trọng tâm bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số trong dạy học đi kèm hình là triển khai hệ thống hỗ trợ dạy học OLM trong mô hình lớp học đảo ngược được thực hiện đầu tiên tại các trường THCS.

+ Kết quả: Có 3 cuộc thi trong đó

Tại hội thi GVCN giỏi cấp Quận: Có 09 GVCN được công nhận danh hiệu GVCN giỏi cấp Quận

Tại hội thi GV dạy giỏi cấp Quận: Có 15 GV được công nhận GV dạy giỏi cấp Quận

Tại hội thi Thiết bị dạy học số có 03 sản phẩm trong đó: 01 giải nhì, 02 giải khuyến khích

6. Tổ chức các hoạt động Công đoàn

- Phối hợp với nhà trường xây dựng, tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử trong trường học và triển khai tới toàn thể CB, GV, NV và học sinh toàn trường; Xây dựng và tuyên truyền thực hiện tốt các tiêu chí của trường học hạnh phúc. Đặt

thành khẩu hiệu tuyên truyền trong nhà trường “ YÊU THƯƠNG, AN TOÀN, TÔN TRỌNG”.

- Làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác vì cộng đồng.

- Quan tâm đến sức khoẻ của CĐV: Tổ chức khám sức khoẻ, thăm và động viên đến các hoàn cảnh đặc biệt giúp mọi đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ Day – Học.

7. Tổ chức các hoạt động Đoàn – Đội, Chữ thập đỏ

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền (15 buổi tại 2 CS) ở rất nhiều các nội dung như: Noi gương anh bộ đội cụ Hồ; Tìm hiểu về biển đảo quê hương; Ngày pháp luật; Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông; Tuyên truyền văn hóa ứng xử học đường; Tuyên truyền về phòng chống xâm hại, bạo lực đối với trẻ em và phòng chống tác hại của thuốc lá....

Phát huy hiệu quả hệ thống camera, phát thanh trong công tác rèn luyện nề nếp, đảm bảo an toàn cho học sinh; công tác Y tế trường học.

- Duy trì, triển khai tốt các hoạt động rèn luyện nề nếp hàng ngày

- Làm tốt các hoạt động hướng đến cộng đồng, công tác từ thiện...

Quà tặng cho học sinh nhà trường dịp khai giảng, tết trung thu, tết Nguyên Đán, hỗ trợ thường xuyên, cụ thể:

* Cơ sở 1:

1. Ủng hộ phong trào tình nguyện mùa đông tại Đình Lập, Lạng Sơn: 7.000.000

2. Tặng quà HS dịp năm học mới: 3.000.000

3. Mua tấm tre nhân đạo: 9.870.000

4. Ủng hộ khắc phục hậu quả sau bão Yagi gồm tổng số 61.773. 000 tiền mặt; 193 quyển sách, 1228 quyển vở, 968 cái bút, 64 cặp sách, 30 chăn ấm, 150 bộ quần áo và nhiều vật dụng khác.

5. Ủng hộ học sinh mắc bệnh hiểm nghèo (HS lớp 7A6): 74.737.000đ

6. Tặng thẻ bảo hiểm y tế năm học 2024-2025: 17 thẻ trị giá 15.036.000

7. Ủng hộ hoạt động đền ơn đáp nghĩa phường Thượng Lý: 1.000.000

8. Ủng hộ chương trình áo ấm cùng em đến trường 1.500.000

9. Ủng hộ quà trung thu lồng đèn theo ước mơ 1.500.000

10. Ủng hộ quỹ gia đình liệt sĩ Hải Phòng: 500.000

11. Tết nhân ái 3.000.000 (Gửi về CH CTĐ Quận Hồng Bàng)

* Cơ sở 2:

Khai giảng: 4 triệu đồng (20 HS nhận quà)

Trung thu: 10 xuất quà của Quận Đoàn

Tết nguyên đán: 3.600.000 (12 HS nhận quà)

Tấm tre nhân đạo: 3.298.000 đồng

Ủng hộ tình nguyện mùa đông: 4.700.000 đồng

Tổng số quà tặng HS trong nhà trường: Có 70 lượt HS được nhận; tổng trị giá quà: 100.373.000 triệu đồng.

Quà hỗ trợ ngoài nhà trường: Tám tre nhân đạo, ủng hộ tình nguyện mùa đông, bão YAGi...: 94.141.000 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác chăm lo đến quyền lợi học sinh.

- Tổ chức kết nạp thanh niên tiêu biểu vào Đoàn theo kế hoạch.

- Đoàn ktra công tác Y tế - Chử thập đỏ của Quận đánh giá Xuất sắc.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Năm học 2024 - 2025, trường THCS Ngô Gia Tự đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trên nhiều lĩnh vực đặc biệt là công tác học sinh giỏi; tổ chức ôn thi vào lớp 10 THPT; trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, kết quả giáo dục toàn diện ổn định và phát triển. Triển khai và thực hiện đầy đủ các chỉ thị nhiệm vụ của năm học, các văn bản của các cấp lãnh đạo.

- Tập thể CB, GV, NV nhà trường đồng tâm, đồng lòng và đoàn kết, thống nhất cao trong các chiến lược phát triển nhà trường. Đội ngũ giáo viên tâm huyết, trách nhiệm và có tinh thần tự học nâng cao trình độ.

- Tập thể HS nhà trường học tốt hơn, ngoan hơn, các em đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ và tự hào, các em thấy tự hào về nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học định hướng thực hiện chuyển đổi số trong trường học. Sử dụng đồ dùng và trang thiết bị dạy học hiệu quả. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học.

- Thầy và trò nhà trường thực hiện tốt chương trình Dạy – Học – Rèn luyện đưa trường THCS Ngô Gia Tự thành ngôi trường đáng để làm việc, học tập xứng đáng mang tên chiến sĩ cách mạng trung kiên Ngô Gia Tự.

- Nhà trường tiếp tục được quan tâm xây dựng mới 2 dãy phòng học (tại 2 CS) tạo cảnh quan thoáng mát, sạch đẹp, tăng cường thêm các phòng học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

8. Kết quả đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể

Nhà trường:

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024

- Trường đạt tập thể LĐ Xuất sắc

Công đoàn: Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Liên đội: Vững mạnh xuất sắc; Được tặng bằng khen Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hải Phòng, Đc TPT được nhận Bằng khen của Hội đồng Đội Trung ương.

